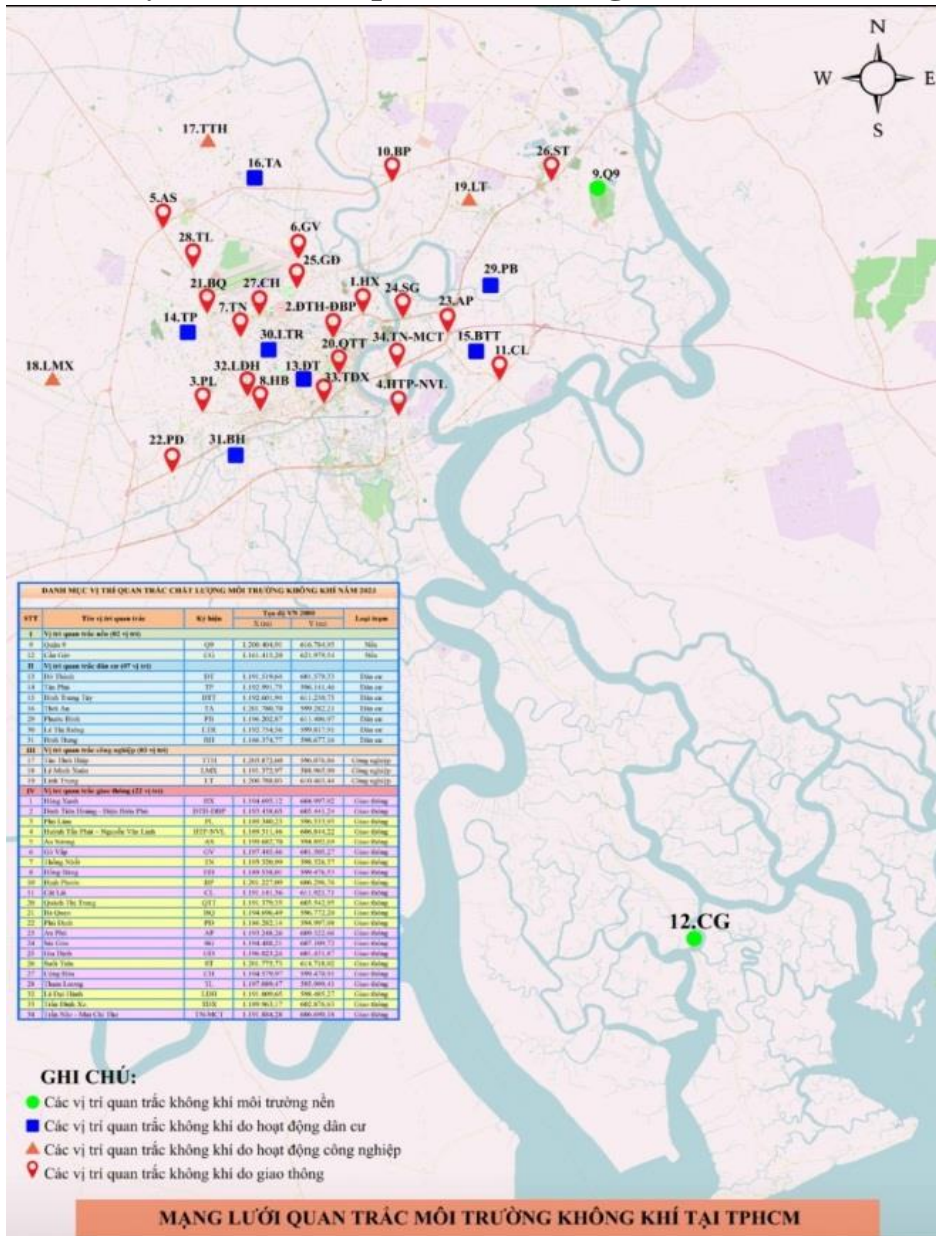


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2023

BẢN TIN THÁNG CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
(Tháng 05/2023)

A. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí



2. Thông số quan trắc

8 thông số bao gồm CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM₁₀ và PM_{2.5}): hàng ngày.
- Các thông số còn lại (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2013/BTNMT đối với các thông số CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP.
- QCVN 06:2009/BTNMT đối với thông số Benzen.
- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

5. Số mẫu quan trắc

Thông số quan trắc	TSP	PM ₁₀	PM _{2.5}	Tiếng ồn	CO	NO ₂	SO ₂	Benzen
Số mẫu quan trắc (mẫu)	714	68	68	714	714	714	714	714

6. Kết quả

6.1. Nhóm các khí ô nhiễm, bụi và tiếng ồn (CO, NO₂, SO₂, TSP, Tiếng ồn)

- Tổng bụi lơ lửng: dao động từ 30,0 µg/m³ – 610 µg/m³, trong đó có 93,84% giá trị quan trắc đạt QCVN (QCVN: 300 µg/m³);
- Mức ồn: dao động từ 49,8 – 81,9 dBA với 23,81% số liệu quan trắc đạt QCVN (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
- CO: dao động từ KPH – 18.200 µg/m³, với 100% số liệu quan trắc đạt QCVN (QCVN: 30.000 µg/m³);
- NO₂: dao động từ KPH – 166 µg/m³, 100% số liệu quan trắc đạt QCVN (QCVN: 200 µg/m³);

- SO₂: dao động từ KPH – 97 µg/m³, 100% số liệu đạt QCVN (QCVN: 350 µg/m³).

*Số liệu quan trắc trong tháng 05/2023 cho thấy nồng độ các chỉ tiêu quan trắc đạt QCVN gồm: CO, NO₂, SO₂. Các chỉ tiêu **không đạt** QCVN gồm: tổng bụi lơ lửng (TSP) có 6,16% giá trị quan trắc không đạt QCVN, tiếng ồn có 76,19% giá trị quan trắc không đạt QCVN do ảnh hưởng của hoạt động giao thông.*

6.2. Nhóm bụi mịn: (PM₁₀, PM_{2.5})

- PM₁₀: dao động trong khoảng 22 – 117 µg/m³ (QCVN: 150 µg/m³);
- PM_{2.5}: dao động trong khoảng 10 – 49 µg/m³ (QCVN: 50 µg/m³).

Số liệu quan trắc trong tháng 05/2023 cho thấy nồng độ PM₁₀ và PM_{2.5} trung bình 24h đạt Quy chuẩn Việt Nam.

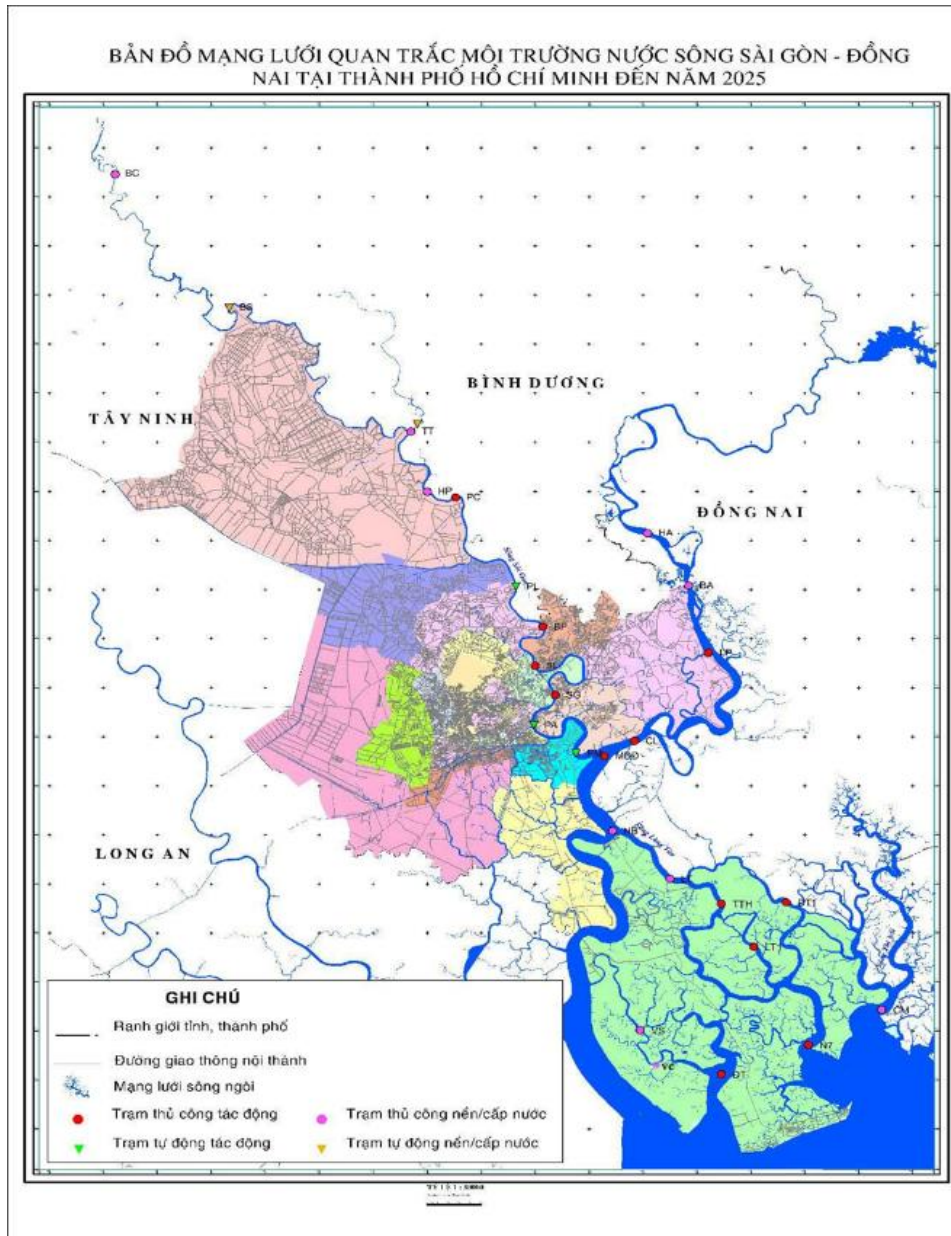
6.3. Khí độc: (Benzen)

- Benzen: dao động từ KPH – 23 µg/m³ (QCVN 22 µg/m³).

Số liệu quan trắc trong tháng 05/2023 cho thấy nồng độ Benzen có 0,14% số liệu quan trắc không đạt QCVN.

B. NƯỚC MẶT

1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc nước sông Sài Gòn – Đồng Nai



2. Thông số quan trắc

20 thông số bao gồm pH, TSS, độ đục, nhiệt độ, clorua, BOD₅, COD, DO, amoni, phosphate, nitrate, Pb, Cd, Mn, Fe, Zn, Cu, coliform, E.Coli, tổng dầu mỡ.

3. Tần suất quan trắc

- 08 trạm quan trắc (Bến Củi, Nhà Bè, Vàm Sát, Vàm Cỏ, Lòng Tàu, Hòa Phú, Hóa An và Bình An): 02 lần/ngày.

- 14 trạm quan trắc còn lại (Thị Tính, Phú Cường, Bình Phước, Bình Lợi, cầu Sài Gòn, Cát Lái, Tam Thôn Hiệp, Mũi đèn đỏ, Lòng Tàu 1, Đồng Tranh 1, cửa sông Đồng Tranh, cửa sông Ngã 7, cửa sông Cái Mép và Long Phước): 01 lần/ngày.

4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 08:2015/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5. Kết quả

Nguồn nước	Vị trí quan trắc	Tháng 5 năm 2023	Chỉ số chất lượng nước
Sông Sài Gòn	Bến Củi	98	Rất tốt
	Hòa Phú	96	Rất tốt
	Phú Cường	97	Rất tốt
	Bình Phước	84	Tốt
	Bình Lợi	85	Tốt
	Sài Gòn	90	Tốt
Hệ thống lưu vực Sông Đồng Nai	Hóa An	97	Rất tốt
	Bình An	97	Rất tốt
	Cát Lái	96	Rất tốt
	Mũi Đèn Đỏ	79	Tốt
	Nhà Bè	94	Rất tốt
	Vàm Sát	95	Rất tốt
	Tam Thôn Hiệp	97	Rất tốt
	Đồng Tranh	92	Rất tốt
	Ngã Bảy	99	Rất tốt
	Cái Mép	99	Rất tốt
Vàm Cỏ	84	Tốt	

Nguồn nước	Vị trí quan trắc	Tháng 5 năm 2023	Chỉ số chất lượng nước
	Thị Tính	97	Rất tốt
	Lòng Tàu	96	Rất tốt
	Lòng Tàu 1	93	Rất tốt
	Đông Tranh 1	97	Rất tốt
	Long Phước	99	Rất tốt

Chỉ số chất lượng nước Việt Nam (VN_WQI).

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG